

Hội thoại

Lý thuyết văn 8

Lý thuyết Ngữ văn 8: Hội thoại được VnDoc sưu tầm và tổng hợp nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt **Ngữ văn lớp 8**. Mời các bạn tham khảo chuẩn bị tốt cho bài giảng sắp tới đây.

Bài: Hội thoại

A. Kiến thức cơ bản bài Hội thoại

B. Bài tập củng cố bài Hội thoại

A. Kiến thức cơ bản bài Hội thoại

1. Định nghĩa: là vị trí của người tham gia hội thoại đối với người khác trong hội thoại

2. Phân loại:

Vai hội thoại được xác định bằng các quan hệ xã hội:

- + Quan hệ **trên – dưới** hay **ngang hàng** (Theo tuổi tác, thứ bậc trong gia đình và xã hội)
- + Quan hệ **thân – sơ** (theo mức độ quen biết, thân tình)

3. Chú ý

- Vai quan hệ xã hội vốn rất đa dạng nên vai xã hội của mỗi người cũng đa dạng, nhiều chiều
- Khi tham gia hội thoại, mỗi người cần xác định đúng vai của mình để chọn cách nói cho phù hợp

B. Bài tập củng cố bài Hội thoại

1. Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Một hôm tôi sang chơi, thấy trong nhà lượm thuộm, bẽ bộn, tôi bảo:

- Sao chú mày sinh sống cẩu thả quá như thế! Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng. Ngộ có kẻ nào đến phá thì thật chú chết ngay đơ! Này thử xem: khi chú chui vào tổ lung chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên về cổ nhìn sang cũng biết chú đang đi đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng mồi, nó mổ một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.

Đế Choắt trả lời tôi bằng một giọng rất buồn rầu:

- Thưa anh, em cũng muốn khôn, nhưng không không được, đụng đến việc là em thờ rồi, không còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nổi nhà cửa thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã lo rông rã hàng mấy tháng nay cũng không biết làm thế nào. Hay bây giờ em định thế này... Song anh có cho phép nói em mới dám nói...

(Bài học đường đời đầu tiên – Tô Hoài)

a. Xác định vai xã hội giữa Đế Mèn và Đế Choắt qua đoạn hội thoại trên.

b. Em có nhận xét gì về cách nói năng của Đế Mèn và Đế Choắt khi cả hai trạc bằng tuổi nhau.

c. Hằng ngày, khi giao tiếp với bạn bè em xưng hô như thế nào?

d. Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

- Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nổi này! Tôi hối lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

Tôi không ngờ Đế Choắt nói với tôi một câu thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Em có nhận xét gì về vai xã hội giữa Đế Mèn và Đế Choắt ở cuối văn bản?

Hướng dẫn làm bài

a. Cách xưng hô của Đế Mèn: **chú mày**

⇒ Thể hiện thái độ trịch thượng, tự coi mình là kẻ đàn anh, có vai xã hội cao hơn, coi thường Đế Choắt

Còn Đế Choắt xưng là **em – anh**

⇒ Tự coi mình là kẻ yếu, vai vế thấp hơn)

b. Đế Mèn và Đế Choắt khi cả hai trạc bằng tuổi nhau nhưng cách nói năng của Đế Mèn và Đế Choắt không phù hợp. Đế Mèn quá kiêu căng, tự phụ còn Đế Choắt quá nhún mình, sợ sệt.

c. Hằng ngày có thể xưng hô với bạn bè: cậu – tớ, bạn – mình...

d. Cuối văn bản cách xưng hô đã thay đổi từ vai vế thành ngang hàng: tôi – anh (Lời lẽ nhẹ nhàng, thân thiện)

2. Em có nhận xét gì về cách nói năng của bà vợ trong đoạn trích sau:

Đồ ngu! Đòi một cái máng thật à? Một cái máng thì thắm vào đầu! Đi tìm lại con cá và đòi một cái nhà rộng.

Hướng dẫn làm bài

Cách xưng hô của bà vợ với chồng : **Đồ ngu**

⇒ Cho thấy mẹ vợ không tôn trọng chồng

3. Cho đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

- *Bầm! Quan lớn, đề võ mất rồi!*

- *Đề võ rồi! Đề võ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không? Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?*

- *Dạ, bầm.*

- *Duổi cổ nó ra!*

Ngày quay mặt vào, lại hỏi thầy đề:

- *Thầy bốc quân gì thế?*

- *Dạ, bầm, con chưa bốc.*

- *Thì bốc đi chứ.*

(Sống chết mặc bay – Phạm Duy Tốn)

a. Xác định vai vế của quan lớn và người nhà quê? Nhận xét cách xưng hô đó.

b. Xác định vai vế của quan lớn và binh lính? Nhận xét cách xưng hô đó.

c. Xác định vai vế của quan lớn và các thầy đề? Nhận xét cách xưng hô đó.

Hướng dẫn làm bài

a. Cách xưng hô của quan lớn và người nhà quê: **chúng mày – quan lớn**

⇒ Quan lớn cậy quyền cậy thế áp bức nhân dân. Quan hệ trên – dưới

b. Cách xưng hô của quan lớn và binh lính: **bay- quan lớn**

⇒ Quan hệ trên – dưới, thể hiện thái độ đe dọa, cậy quyền.

c. Cách xưng hô của quan lớn và các thầy đề: **Thầy – con**

⇒ Quan hệ trên – dưới, thể hiện thái độ phục tùng quan lớn

Với nội dung bài Hội thoại các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về định nghĩa, phân loại của hội thoại trong văn bản...

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài lý thuyết Ngữ văn 8: [Hội thoại](#) cho các bạn tham khảo chuẩn bị cho bài học sắp tới. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục [Lý thuyết môn Ngữ Văn 8](#), [Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 8](#), [Soạn bài lớp 8](#), [Văn mẫu lớp 8](#), [Giải Vở bài tập Ngữ Văn 8](#), [Soạn văn 8 siêu ngắn](#). Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ huynh tham khảo.